

PHÁC THẢO VỀ PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT THƠ LƯƠNG MINH CỪ

(Qua tập *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*)

VŨ TRINH^{1*}

Tóm tắt

Trong 5 tập thơ của Lương Minh Cừ thì tập “*Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch mang*” đậm dấu ấn phong cách nghệ thuật thơ của anh. Điều đó thể hiện: về mặt thể loại, thơ anh trung thành và thủy chung chỉ với một thể loại duy nhất: thể loại lịch sử - dân tộc; về mặt thủ pháp, ngoài lạ hóa những cái quen thuộc, thơ anh còn thân thuộc hóa cái xa lạ; về mặt thời gian, thơ anh thường ngưng kết ở những thời khắc mà ở đấy cảnh vật, con người đổi thay mạnh mẽ, nhanh chóng, chất chứa năng lượng tích cực; về mặt không gian, thơ anh ngưng kết ở những không gian công cộng, không gian văn hóa; về thi liệu, thi liệu thơ anh luôn mang tính nhân văn.

Từ khóa: *Phong cách nghệ thuật, thể tài lịch sử- dân tộc, lạ hóa, tính nhân văn*

Abstract

Among Luong Minh Cu's five poetry collections, the collection *He Walks in the Season of Buckwheat Flowers* bears the mark of his poetic artistic style. That shows: in terms of genre, his poetry is loyal and faithful to only one genre: the historical-national genre; In terms of technique, in addition to strangeizing the familiar, his poetry also familiarizes the unfamiliar; In terms of time, his poetry often condenses at moments where landscapes and people change strongly and rapidly, filled with positive energy; In terms of space, his poetry condenses in public spaces and cultural spaces; Regarding poetic materials, his poetic materials are always humanistic.

Keywords: *Artistic style, historical-national genre, exoticism, humanity*

MỞ ĐẦU

Tập thơ *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* của Lương Minh Cừ có 45 bài thơ, theo tâm sự của tác giả thì đây là “tổ hợp những

cảm xúc trong quãng thời gian từ 20 tuổi đến 70 tuổi” của mình. Điều này có nghĩa là, để có 45 bài thơ, tác giả đã phải lựa chọn, tinh tuyển trong rất nhiều sáng tác của 50 năm cuộc đời. Và vì vậy, tập thơ đã phác vẽ nên những đường nét gương mặt nghệ thuật thơ rất riêng của anh. Bài viết của chúng tôi sau đây chỉ là phác thảo đôi nét về phong cách nghệ thuật thơ Lương Minh Cừ.

¹ Trường Đại học Cửu Long

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Hoa Bằng, (Email: nguyenhoabang@mku.edu.vn)



NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Thích “xê dịch”, thích trải nghiệm, thích khám phá những cái mới lạ đó là tư chất nghệ sĩ. Có nghệ sĩ đã mơ ước, khi mình chết đi, được người ta lột da làm túi du lịch. Nhà thơ, nhà văn nếu không là môn đệ của chủ nghĩa xê dịch thì thơ văn của họ khó mà hay được. Vì cái cũ chỉ tạo ra được cái nhàm chán. Do đó, không phải ngẫu nhiên trong thơ Lương Minh Cừ, ta bắt gặp rất nhiều vùng đất, con người, cảnh sắc “lạ”, “rất lạ.” Cảm hứng thơ Lương Minh Cừ thường kết tinh trên cơ sở trải nghiệm khám phá những “cái lạ”, “rất lạ” đó. Chẳng hạn:

- Ở tiền duyên nơi giao chiến ngày đêm
Mỗi sáng anh nghe đất nòng nài **rất lạ**,
- Em đẹp quá, làm tim anh chết lặng
Paris bây giờ sao **lạ thế** hờ em
- Giao hưởng sắc màu thu **rất lạ**
Như một thiên đường dưới trần gian
- Đóa hoa rừng tôi chưa biết tên
Nhưng rực rỡ sắc màu **rất lạ**

Cái lạ, rất lạ thực chất đây là cái đẹp mới bắt gặp lần đầu, làm ngây ngất tâm hồn “không bút nào tả nổi” khiến cho tác giả chỉ còn biết thốt lên “rất lạ”, “lạ quá!”, “lạ thế”

2. Nghệ thuật không chỉ là sự chiêm ngưỡng mà còn là sự sáng tạo. Sáng tạo là làm ra cái mới, cái lạ. Mĩ học phương Tây, từ thời cổ đại đã đưa ra khái niệm “lạ hóa” trong sáng tạo thơ ca. Thơ muốn hay thì phải lạ hóa những điều quen thuộc. Bởi cái lạ tạo ra sự “kinh ngạc” (ngạc nhiên), làm nảy sinh cảm hứng thẩm mĩ nơi nhà thơ, tạo ra những ấn tượng thẩm mĩ nơi người thưởng thức. Thơ Lương Minh Cừ có những cách thể hiện đầy sáng tạo, đầy lạ hóa:

Nắng dẫu hương đêm vào chớp núi

Hay:

Những vệt lửa đỏ lừ viển lên mép bình minh

Hay:

Tiếng chim gù đứt quãng nơi đây

Đan những âm thanh vào màu đất đỏ

Có những hình ảnh thơ khá quen thuộc như “hoa”, trong thơ mình, Lương Minh Cừ vẫn có cách nói mới:

Đóa hoa rừng lấp lánh sắc trời mây

Và thơm mát mùi hương hoang dã

Chỉ một đóa hoa rừng, nhưng để cảm nhận hết vẻ đẹp của nó anh không chỉ vận dụng đến thị giác (*lấp lánh*), khứu giác (*thơm*), xúc giác (*mát*) mà còn cả cảm giác trên cảm giác (*hoang dã*).

3. Lạ hóa những điều quen thuộc để có thơ hay. Đó là điều đương nhiên, dĩ nhiên. Nhưng với Lương Minh Cừ để có thơ hay còn phải thân thuộc hóa những điều xa lạ. Trong tập thơ *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*, Lương Minh Cừ không chỉ lạ hóa mà còn thân thuộc hóa. Anh biến cái xa thành cái gần, cái xa lạ thành cái quen thuộc. Mã-pí-lèng, Mù-căng-chải, Pù-luông... những miền đất, những bản làng nơi vùng cao Tây Bắc, thoát nghe tên ta đã thấy lạ lẫm, trúc trắc khó gọi và trong mơ hồ tưởng tượng, hình dung là nơi “khí ho cò gáy”. Nhưng với Lương Minh Cừ, *Mã-pí-lèng*, *Mù-căng-chải* rất thơ, từ tên gọi đến khung cảnh thiên nhiên, con người.

Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch

Trong chiều thu phơn phớt Mã-pí-lèng

Rừng cực Bắc cuối thu vàng nắng rưng

Thung lũng Sủng-là lãng mạn sương giăng

Hay:

Cứ mỗi thu về Mù-căng-chải

Tháng mười sương mỏng giữa thời gian

Nắng dẫu hương đêm vào chớp núi

Một trời thu mới với non ngàn

Anh biết bây giờ Mù-căng-chải

Màu thu đang giục lúa vàng lên

Lúa còn e thẹn thì con gái

Dang dở mùa sau vũ điệu khèn

Những ai chưa một lần đặt chân đến những hòn đảo tiền tiêu Tổ quốc, ngoài biển Đông, những cái tên Song Tử Tây, Đảo chìm, đảo nổi ... nghe tên vừa thiêng liêng oai dũng vừa chứa đầy nguy cơ. Với Lương Minh Cừ, những hòn đảo xa xôi muôn trùng điệu vợi lại trở nên quen thuộc, gần gũi, thân thương:

Cho anh về Song Tử Tây

Hàng phong ba của những ngày bão đông

... Cho anh được tới Côlin

Để anh lặn với Đảo chìm, San hô

Không chỉ thân thuộc hóa những cái xa lạ trên đất nước mình, tác giả còn thân thuộc hóa những điều xa lạ ở đất nước người. Điệu khèn, điệu múa Chiềng- mai vùng Tây Bắc Thái Lan “rất lạ”, nhưng với sự cảm nhận tinh tế của mình, Lương Minh Cừ đã khéo léo lồng vũ điệu Thái Lan vào nhịp điệu thơ lục bát Việt Nam để khi ta đọc bài thơ *Hoa lửa Chiềng-mai* giai điệu lục bát làm cho những âm thanh khó đọc và vũ điệu lạ lẫm ấy cũng trở nên mềm mại, nhịp nhàng, quen thuộc.

Chiềng mai / em thả Khăm-loi

Đêm Yi-peng / điệu khèn môi ngập ngừng

Dòng Ping / hoa lửa đỏ bùng

*Tóc em / thoang thoang hương rừng
nguyên sơ*

4. Trong thơ anh có rất nhiều địa danh, từ địa danh thân thương quen thuộc, đến địa danh thiêng liêng, lạ lẫm, xa xôi; từ miền biển đến vùng cao, từ trong nước đến ngoài nước: Bạch Đằng, Ải Nam Quan, Điện Biên Phủ, Biển Đông, Củ Chi, Mã pí lèng, Mèo vạc, Lũng cốc pài, Khăm-loi, Yi-peng, Pa-ri. Có bài thơ 35 câu thơ nhưng có đến 10 câu có địa danh, trong đó có những câu các địa danh chiếm gần trọn câu:

- *Giữ Hoàng Sa, Trường Sa, Gạc Ma,
Chữ Thập*

- *Với lửa Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống
Đa, Hàm Tử.*

Việc đưa tên đất, tên làng, tên núi, tên sông vào thơ, về phương diện khách thể, nó làm cho không gian thơ trở nên phóng khoáng, bao la, chân thực, sinh động, cụ thể. Về phương diện chủ thể tiếp nhận, nó tạo cảm giác được trải nghiệm: hoặc lên vùng cao Tây Bắc, vượt sóng ra biển Đông, hoặc quay ngược thời gian, trở về với cội nguồn, thời ấu thơ, trai trẻ. Về chủ thể sáng tạo, nó cho thấy tác giả là người đi nhiều, hiểu nhiều, trải nghiệm nhiều, là người có con tim dồi dào xúc cảm, có giác quan nhạy bén, tinh tế.

5. Về mặt thời gian hiện thực, thơ Lương Minh Cừ thường lấy cảm hứng ở những thời khắc mà ở đây cảnh vật, con người đổi thay mạnh mẽ, nhanh chóng, chất chứa năng lượng tích cực. Chẳng hạn, khoảnh khắc mặt trời tỏa sáng sau cơn giông vần vũ:

Con mưa phía trước mặt,

Con mưa đằng sau lưng

Giữa bốn bề chớp giát

Bỗng lóa một vầng dương



Khoảng khắc người thợ điện bình thường
hóa thân thành anh hùng bất tử:

*Dáng anh Trôi hiên ngang bình thân
9 phút cuối đời chói lọi mùa thu*

Khoảnh khắc người chiến sĩ đón nhận cái
chết vinh quang: làm người lính cuối cùng bị
viên đạn cuối cùng của cuộc chiến tranh xuyên
trúng vào tim, để sau đó là ngày toàn thắng,
để sau sự ngã xuống của anh sẽ không còn ai
phải ngã xuống:

*Bạn ngã xuống trước ngày toàn thắng
Bên sông Sài Gòn có sóng vỗ ngàn năm*

6. Tập thơ được sáng tác trong một khoảng
thời gian nửa thế kỉ (từ 1974 đến 2023). Trong
nửa thế kỉ ấy, thơ anh thủy chung với thể tài
lịch sử-dân tộc, một thể tài mà cảm hứng chủ
đạo, cơ bản và bao trùm và xuyên suốt là cảm
hứng ngợi ca; nhân vật trung tâm là những
con người công dân sống và hành động vì lợi
ích quốc gia dân tộc.

Năm 1974 anh viết:

*Ở tiền duyên nơi giao chiến ngày đêm/
Đánh giặc ở đất này, tất cả hóa tiền duyên*

Gần nửa thế sau, năm 2018 thơ anh vẫn
hừng hực khí thế chiến đấu:

*Giang sơn mấy độ vui thay giặc
Rạch một trời Nam ái Nam Quan*

Và cuối năm 2023, anh sẽ cho ra đời tập
thơ mới nhất của mình. Tuy ta chưa được đọc
nội dung nhưng với tựa đề *Dọc trời hoa lửa!*
thì ta có thể khẳng định tập thơ sẽ vẫn mang
hào khí của thơ những năm đánh Mĩ và *vẫn
nhất quán với thể loại lịch sử dân tộc.*

Với Lương Minh Cừ, mỗi bài thơ của
anh là một bài ca, mỗi lời thơ của anh là một
lời hát. 45 bài thơ trong tập thơ anh đa dạng,

đa sắc về lời hát. Nhưng tựu trung, thơ anh chỉ
có 2 loại lời hát:

*“Lời hát của tình yêu và bốn mùa đất
nước*

và Lời hát của ba mươi năm đánh giặc”

Hai loại lời hát ấy chính là 2 chủ đề của
tập thơ. Với chủ đề *Lời hát của tình yêu và bốn
mùa đất nước*, giọng điệu thơ anh là giọng trữ
tình đậm thấm thiết tha. Với chủ đề *Lời hát
của ba mươi năm đánh giặc*, giọng điệu thơ
anh là giọng hùng ca, hào sảng.

Hát về tình yêu và bốn mùa đất nước,
trước hết anh ngợi ca cảnh sắc non sông, đất
nước:

- Cái tím ngắt của mùa hoa tam giác
mạch:

*Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch
Với cao nguyên sắc lạnh đá tai mèo
Mây ngũ sắc che ngang trời Mèo vạc
Lũng Cốc pài hoa như bướm bay theo*

- Cái hư ảo của mùa thu Mù- cãng- chải
ở vùng cao Tây Bắc:

*Mùa thu hư ảo Mù cãng chải
Thung lũng bậc thang ngập sắc vàng
Giao hưởng sắc màu thu rất lạ
Như một thiên đường giữa trần gian*

- Cái sắc vàng rực rỡ của mùa hoa cải nở
(vùng Bắc Bộ):

*Tháng giêng hoa cải nở
Trong rét ngọt đầu xuân
Khoe sắc vàng rực rỡ
Dưới trời xanh trong ngần*

- Cái “như có phép màu” của phố cù lao
Nam Bộ:

*Phố cù lao như có phép màu
Mùa nước nổi phố cù lao cũng nổi
Giữa sóng nước bốn bề ạt ào gió thổi
Phố cù lao bỗng rất nên thơ*

Hát về tình yêu và bốn mùa đất nước, anh có nhiều khúc tình ca, ngợi ca những tình yêu đẹp, lãng mạn, trong sáng, thủy chung, đặc biệt là những mối tình dựng xây trong lửa đạn:

*Tám hình em, anh mang suốt đường dài
chiến dịch*

*Những trận đánh đồn, những lần truy
kích*

Và hôm nay,

Anh xem hình em giữa trận chống càn

...

Trái tim em đỏ rực chiến hào anh

*Phòng tuyến chúng mình quân thù không
chọc thủng*

Hát về ba mươi năm đánh giặc, anh có nhiều khúc hát tự hào về “hùng khí ngàn năm, Đại Việt quét ngoại xâm” của “Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa, Hàm Tử”, của “Hoàng Sa, Trường Sa, Gạc Ma, Chữ Thập.”

Hát về ba mươi năm đánh giặc anh ngợi ca khí phách của những chàng trai, cô gái trước hòng súng quân thù:

*Cái hiên ngang bình thản của anh Trỗi,
cái nụ cười tỏa sáng của chị Thắng:*

Dáng anh Trỗi hiên ngang bình thản

Chín phút cuối đời chói lọi mùa thu

Và chị Thắng nụ cười tỏa sáng

Ấm lòng ta, làm kinh hãi quân thù

Cái dũng cảm, quyết liệt, dữ dội nơi chiến trận của chiến sĩ đặc công Thường:

Thủ pháo đặc công lòe lửa đỏ trời

Đánh mật tập chuyển sang cường tập

Thường bật dậy nã B40 vào bót

Sáu quả đạn bay đi, hỏa điểm giặc im rồi

Cái rầm rập của những bước chân của những đoàn quân tiến về giải phóng Sài Gòn:

Khi xe tăng ta húc đổ cổng Dinh Độc Lập

Khi tàu ta reo trên sóng cửa Bạch Đằng

Khi những binh đoàn và những binh đoàn

Từ bốn cửa đỏ về đây tụ điểm

7. Hoa là thi liệu truyền thống của thơ.

Có lẽ không có nhà thơ nào yêu thơ mà không yêu hoa, không có những lời thơ ca ngợi cái đẹp của hoa. Lương Minh Cừ cũng là một nhà thơ như thế. Anh rất yêu hoa. Thơ anh có rất nhiều hoa, có khi là một đóa hoa rừng, có khi là cả một rừng hoa... Hoa trong thơ anh rực rỡ sắc màu, sức nức hương thơm, như mọi hình tượng hoa trong thơ nhiều nhà thơ truyền thống. Có điều với Lương Minh Cừ, anh ca ngợi hoa đẹp không phải chỉ vì hoa đẹp mà vì người đẹp. Thơ về hoa của anh luôn gắn chặt với con người. Hoa chính là người. Người chính là hoa. Mỗi bài thơ ca ngợi cái đẹp của hoa là một ẩn dụ, một tượng trưng, một so sánh về cái đẹp của con người. Các bài thơ ca ngợi hoa đẹp của anh đều có chung một cấu trúc: bài thơ có nhiều khổ thơ, mỗi khổ thơ là một phương diện đẹp của hoa. Khổ kết bao giờ cũng là một khẳng định Hoa đẹp ấy chính là con người đẹp:

- Bài thơ *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* có 6 khổ thơ, 5 khổ thơ đầu, mỗi khổ là một vẻ đẹp riêng của hoa tam giác mạch ở một bản làng, đến khổ 6 anh bất ngờ viết:

*Những em bé Hmông chạy trên đồng
hoa rực rỡ*



*Các em là hoa tam giác mạch đấy em
oi*

Bài thơ *Hoa hồn nhiên* có 6 khổ thơ, 5 khổ đầu anh ca ngợi cái đẹp của một đóa hoa rừng:

*Đóa hoa rừng tôi chưa biết tên
Nhưng rực rỡ sắc màu rất lạ
Những sắc màu nói lên tất cả
Hương của trời hoa của đất tụ về đây
Và rồi khổ thứ 6 kết bài anh viết:
... những loài hoa hồn nhiên rất thật
Em là hoa hồn nhiên đấy nha em*

Bài thơ *Hoa đã nở vàng trên cỏ biếc* có 9 khổ thơ, mỗi khổ một bức tranh rực rỡ với 2 sắc màu nổi bật: *Hoa đã nở / vàng trên cỏ biếc* và kết thúc bài thơ là:

*Hoa đã nở vàng trên cỏ biếc
Nở vàng trên nắm mộ những anh hùng*

Bài *Thương nhớ mùa hoa cải* là cái đẹp đón tìm người xa quê của loài hoa dân dã với sắc vàng rực rỡ, ngai ngái thoảng mùi hương bài rồi thơ kết thúc:

*Thương nhớ mùa hoa cải
Cứ nở vàng ven sông
Thương màu hoa năm ấy
En chưa đi lấy chồng*

Gắn chặt cái đẹp của hoa với cái đẹp của con người; con người là tiêu chuẩn của cái đẹp là cái đẹp đẹp nhất. Đây là tư tưởng thẩm mỹ nhân văn của Lương Minh Cừ.

KẾT LUẬN

Như đã trình bày, trên đây chỉ đôi nét phác thảo chứ không phải là một tập hợp hoàn chỉnh và đầy đặn về gương mặt thơ Lương Minh Cừ. Bởi *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* chỉ là một tập thơ trong 5 tập của Lương Minh Cừ. Từ một đôi nét độc đáo của một tập thơ để rồi khái quát thành phong cách nghệ thuật một sự nghiệp thơ (có đến 5 tập) chắc chắn không tránh khỏi phiến diện, khiếm khuyết. sơ sót, nhưng có một cơ sở để bạn đọc yên tâm về tính tiêu biểu, đại diện là như tác giả đã bộc bạch: tập thơ là sự “tổ hợp những cảm xúc trong quãng thời gian từ 20 tuổi đến 70 tuổi của tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lương Minh Cừ (2023), *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội.
- [2] Hà Minh Đức (1974), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3] Mã Giang Lân (2022), *Thơ - quan niệm và những sắc thái thẩm mỹ*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thanh Tâm (2015), *Loại hình Thơ mới Việt Nam 1932*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 20/12/2023

Ngày gửi phản biện: 15/01/2024

Ngày duyệt đăng: 19/01/2024